TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 1147/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 680/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: 38/1B ấp 4, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Tô Thị Kim H, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: 38/1B ấp 4, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2018, bản tự khai ngày 28/8/2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày:

Ông và bà Tô Thị Kim H tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 07/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sau ngày cưới, ông và bà H chung sống hạnh phúc. Sau đó vào năm 2014, giữa ông và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn và bà H bỏ nhà ra ngoài sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không tôn trọng ông, xúc phạm ông. Vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Từ năm 2014 đến nay ông và bà H

sống ly thân. Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng khó hàn gắn, bản thân ông không còn yêu thương, không còn muốn chung sống với bà H. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông ly hôn với bà H.

Về con chung: 01 con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 20/9/2010. Ông T yêu cầu giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ K. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Tại bản tự khai đề ngày 28/8/2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là bà Tô Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Trần Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 07/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau ngày cưới, bà và ông T chung sống cùng nhà chồng tại ấp 4, xã N, huyện H. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do liên quan vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình, bà bị gia đình chồng không tôn trọng, xúc phạm và đánh đập nhưng ông T thì không lên tiếng bênh vực hay bảo vệ cho vợ. Do không thể sống chung cùng gia đình chồng vì những lý do nêu trên nên từ đầu năm 2015, bà dọn ra ngoài thuê phòng trọ ở và đi làm, con chung thì ở với ông T. Tuy nhiên, bà vẫn thường xuyên qua lại chăm sóc con. Tháng 8/2018, bà H đã dọn về lại nhà chồng ở để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chăm sóc con cái. Nhận thấy giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên bà H còn thương yêu ông T và cũng mong muốn con có cả cha và mẹ chăm sóc, giáo dục. Bà H có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, bà H không đồng ý ly hôn với ông Trần Ngọc T.

Về con chung: 01 con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 20/9/2010. Nếu ly hôn, bà H đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ K. Bà H đồng ý để ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Ngọc T khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Tô Thị Kim H, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bà Tô Thị Kim H là bị đơn hiện đang cư trú tại ấp 4, xã N, huyện H nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Trần Ngọc T và bà Tô Thị Kim H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2010 ngày 07/5/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của nguyên đơn Trần Ngọc T và được bị đơn bà Tô Thị Kim H

thừa nhận là trong quá trình chung sống, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Vợ chồng không tôn trọng nhau, xúc phạm nhau, thường xuyên gây gỗ, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Ông T và bà H đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để ông T và bà H có thể hàn gắn gia đình, hòa giải những mâu thuẫn giữa hai bên, cùng nhau tiếp tục chung sống vợ chồng. Tuy nhiên, ông Trần Ngọc T trình bày là không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng bà H, ông kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà Tô Thị Kim H. Xét thấy hôn nhân giữa ông T và bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Ngọc T là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung tên: Trần Minh K, sinh ngày 20/9/2010. Ông T và bà H thống nhất trong trường hợp ly hôn, giao trẻ Trần Minh K cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Đồng thời, tại bản tự khai đề ngày 17/9/2018, trẻ Trần Minh K có nguyện vọng được ở cùng bà H. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Trần Minh K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận việc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm : Án phí ly hôn và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ do ông Trần Ngọc T chịu theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Ngọc T và bà Tô Thị Kim H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Trần Minh K, sinh ngày 20/9/2010 cho bà Tô Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Trần Minh K trưởng thành tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Án phí ly hôn ông Trần Ngọc T phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Thức đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0018742 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ ông Trần Ngọc T phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

5. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- UBND xã N, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương